

Kỹ năng giao tiếp ngoại ngữ của sinh viên Trường Đại học Nha Trang: Thực trạng và giải pháp

Lê Thị Bảo Châu*, Võ Hoàng Như Nhu**, Đặng Hoàng Thi**, Hồ Yến Nhi**

*TS. Giảng viên Khoa Ngoại ngữ, Trường Đại học Nha Trang

**ThS. Giảng viên Khoa Ngoại ngữ, Trường Đại học Nha Trang

Received: 24/12/2023; Accepted: 28/12/2023; Published: 9/01/2024

Abstract: The study conducted a survey of 30 lecturers responsible for non-specialist foreign language courses to investigate the status of the foreign language speaking communication skills of students at Nha Trang University. The aim is to understand the existing challenges and propose solutions for improving these skills. The findings indicate that while the non-specialist foreign language teaching activities at the university are diverse, students' communication skills remain limited, primarily due to their awareness and motivation. Based on the survey results, the study suggests solutions to enhance the foreign language speaking skills of Nha Trang University students.

Keywords: Communication skills, non-specialist foreign language, Nha Trang University, current status, solutions

1. Đặt vấn đề

Theo xu hướng phát triển năng lực ngoại ngữ cho người học nhằm đáp ứng nhu cầu đào tạo nhân lực trong thời kỳ hội nhập, Trường Đại học (ĐH) Nha Trang đã xây dựng những học phần ngoại ngữ không chuyên (NNKC) cho sinh viên (SV) thuộc tất cả các ngành trong trường. Các loại hình NNC do nhà trường triển khai đào tạo bao gồm tiếng Anh, tiếng Trung, tiếng Pháp, tiếng Nhật, tiếng Hàn được xây dựng theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và đánh giá năng lực theo Khung tham chiếu Châu Âu (CEFR). Những năm gần đây, hoạt động dạy học NNC của trường ngày càng được đầu tư, thu hút số lượng SV theo học ngày càng lớn; Chương trình dạy học liên tục được cập nhật, giúp người học trau dồi các kỹ năng tổng hợp. Trong đó, kỹ năng nói ngoại ngữ của SV luôn được chú trọng và nâng cao. Tuy nhiên, thực tế cho thấy trình độ giao tiếp NNC của SV còn ở mức trung bình, phần nào chưa đáp ứng được mục tiêu đào tạo cũng như xu hướng phát triển của nhà trường.

Chính vì vậy, nhóm nghiên cứu tiến hành khảo sát giảng viên (GV) đang phụ trách các học phần NNC để nắm được tình hình dạy học, yếu tố ảnh hưởng, vấn đề, nguyên nhân, từ đó tổng hợp các giải pháp nhằm nâng cao kỹ năng giao tiếp ngoại ngữ, cụ thể là kỹ năng nói cho SV Trường ĐH Nha Trang.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Cơ sở lý thuyết

Trong dạy và học ngoại ngữ, việc có thể sử dụng

ngôn ngữ để giao tiếp luôn là mục tiêu chính cần được hướng đến. Mỗi kỹ năng giao tiếp (nghe, nói, đọc, viết) đều đóng vai trò riêng biệt trong việc hình thành nên sự hoàn hảo của quá trình thụ đắc ngôn ngữ. Trong đó, kỹ năng nói luôn được chú trọng trong quá trình dạy học ngoại ngữ cũng như các nghiên cứu liên quan.

Bàn về dạy học kỹ năng giao tiếp ngoại ngữ, không thể không nhắc tới lý luận về giảng dạy ngoại ngữ giao tiếp (Communicative Language Teaching – CLT). Xu hướng phát triển của CLT đã dẫn tới sự hình thành những lý thuyết mới, tiêu biểu là mô hình 5C bao gồm Giao tiếp (Communication), Văn hóa (Cultures), So sánh (Comparisons), Kết nối (Connection), Cộng đồng (Communities). Mô hình này trở thành mục tiêu phát triển dạy học ngoại ngữ trên toàn thế giới, như nghiên cứu của Lê Thị Bảo Châu và cộng sự (2022) thảo luận về hiệu quả của mô hình 5C trên lớp học trực tuyến tiếng Anh và tiếng Trung cho SV Việt Nam.

Kỹ năng giao tiếp ngoại ngữ của người học thường bị ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố, trong đó được đánh giá quan trọng nhất là động cơ, thái độ và chiến lược học tập. Cole và Chan (1994) nhấn mạnh những động cơ này đóng vai trò quan trọng trong việc quyết định thái độ của SV đối với việc học của mình; thái độ là sự kiên trì mà người học thể hiện trong cả quá trình thực hiện mục tiêu học tập; chiến lược học có hiệu quả bao gồm việc lên kế hoạch học tập, giám sát và đánh giá công việc đã làm.

Thảo luận về thực trạng kỹ năng giao tiếp ngoại ngữ của SV thường bao gồm hoạt động dạy học, yếu tố ảnh hưởng, vấn đề và nguyên nhân. Như nghiên cứu của Trương Trần Minh Nhật (2018) tiến hành khảo sát SV nhằm đánh giá thực trạng rèn luyện kỹ năng nói tiếng Anh. Nghiên cứu của Lê Hương Hoa (2018) cũng đề cập về thực trạng kỹ năng giao tiếp trong bối cảnh hội nhập thông qua việc khảo sát SV học ngoại ngữ 2 là tiếng Anh. Điểm chung của các nghiên cứu này là tập trung khảo sát SV nhằm chỉ ra các yếu tố ảnh hưởng tới kỹ năng nói ngoại ngữ của người học. Tuy nhiên chưa có nhiều nghiên cứu khảo sát từ góc độ người dạy để phân tích tình hình thực tế một cách khách quan và đa diện hơn. Chính vì vậy, nghiên cứu này tập trung tìm hiểu thực trạng và đề xuất giải pháp nâng cao kỹ năng giao tiếp ngoại ngữ của SV Trường ĐH Nha Trang thông qua khảo sát ý kiến của GV.

2.2. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu

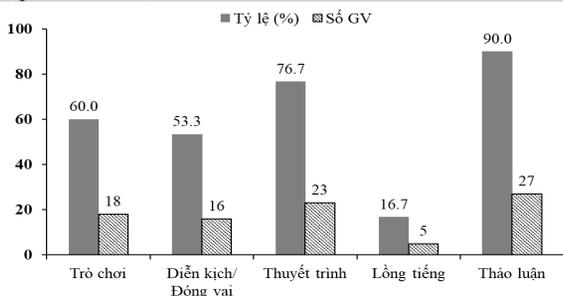
Đối tượng nghiên cứu là thực trạng kỹ năng giao tiếp, cụ thể là kỹ năng nói NNKC của SV Trường ĐH Nha Trang, từ đó đề xuất giải pháp.

Phương pháp nghiên cứu là khảo sát 30 giảng viên (GV) có trình độ thạc sỹ trở lên, thâm niên từ 5 – 15 năm, hiện đang giảng dạy các học phần NNKC Anh-Trung-Pháp-Nhật-Hàn tại Trường ĐH Nha Trang.

2.3. Kết quả nghiên cứu

2.3.1. Hoạt động dạy học

Tìm hiểu về hoạt động dạy học kỹ năng giao tiếp NNKC tại trường, kết quả biểu đồ 2.1 cho thấy các hoạt động chủ yếu được GV triển khai trên lớp là thảo luận (90%), thuyết trình (76,7%), trò chơi (60%), diễn kịch/đóng vai (53,3%). Trong đó, cho người học thảo luận theo cặp (hội thoại, hỏi đáp) hoặc theo nhóm (trao đổi, đưa ra ý kiến) về chủ đề giao tiếp là phương pháp tương đối phổ biến và phù hợp với SV học NNKC.



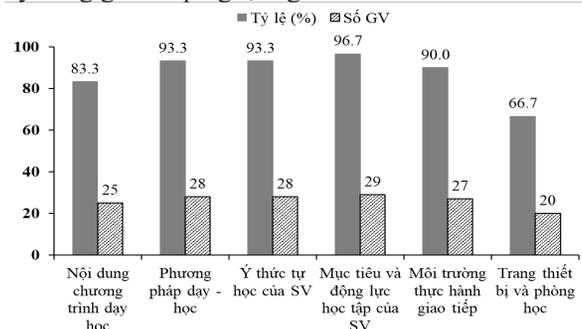
Biểu đồ 2.1. Hoạt động dạy học kỹ năng giao tiếp ngoại ngữ

Có thể thấy, hoạt động dạy học kỹ năng giao tiếp NNKC tại Trường ĐH Nha Trang tương đối phong

phú và đa dạng, đáp ứng xu thế đào tạo ngoại ngữ nói chung tại Việt Nam.

2.3.2. Yếu tố ảnh hưởng

Kỹ năng giao tiếp ngoại ngữ của người học thường chịu ảnh hưởng từ nhiều yếu tố chủ quan và khách quan. Kết quả ở biểu đồ 2.2 cho thấy, có 96,7% GV tham gia khảo sát nhận định mục tiêu và động lực học tập của SV là yếu tố chính, tiếp đó là phương pháp dạy - học, ý thức tự học và môi trường thực hành giao tiếp đều chiếm 90% trở lên. Ngoài ra, nội dung chương trình dạy học, trang thiết bị và phòng học cũng là những yếu tố khách quan ảnh hưởng tới kỹ năng giao tiếp ngoại ngữ của SV.



Biểu đồ 2.2. Yếu tố ảnh hưởng đến kỹ năng giao tiếp ngoại ngữ của người học

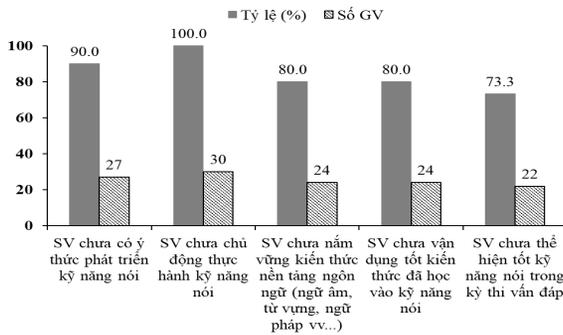
Khi đánh giá về trình độ giao tiếp của SV học NNKC, có 50% GV tham gia khảo sát cho rằng trình độ giao tiếp của SV hiện chỉ ở mức trung bình. Có thể thấy, hoạt động dạy học kỹ năng giao tiếp NNKC tại Trường Đại học Nha Trang tuy đang đi đúng xu thế phát triển nhưng vẫn còn tồn tại một số vấn đề nhất định.

2.3.3. Vấn đề và nguyên nhân

Từ kết quả được tổng hợp ở biểu đồ 2.3 cho thấy, SV chưa chủ động trong việc thực hành kỹ năng nói và chưa có ý thức phát triển kỹ năng nói là hai trong số các vấn đề lớn khiến kỹ năng giao tiếp ngoại ngữ gặp hạn chế. Bên cạnh đó, có trên 50% GV cũng nhận định khả năng vận dụng kiến thức, nắm vững nền tảng ngôn ngữ và kỹ năng thi vấn đáp của SV là các vấn đề cần được khắc phục.

Bàn về nguyên nhân dẫn đến những tồn tại kể trên, có tới 96,7% GV nhận định rằng ý thức tự học của người học chưa cao; có 86,7% GV chỉ ra hạn chế về thời gian và không gian dạy học cùng với sự không đồng đều về trình độ giữa SV; có 83,3% GV cho rằng mục tiêu và động lực học tập của người học chưa được xác định rõ ràng; có 80% GV nhận định môi trường giao tiếp chưa đa dạng. Ngoài ra, ảnh

hường bởi tiếng mẹ đẻ, phương pháp dạy – học chưa phong phú, nội dung chương trình dạy học còn hạn chế và thiết bị dạy học chưa đảm bảo cũng là những nguyên nhân được thảo luận.



Biểu đồ 2.3. Những vấn đề tồn tại trong kỹ năng giao tiếp ngoại ngữ của SV

Kết quả khảo sát GV về thực trạng kỹ năng giao tiếp NNKC của SV Trường ĐH Nha Trang cho thấy, nhà trường đang đào tạo NNKC với các học phần và phương pháp tương đối phong phú, tuy nhiên còn tồn tại những vấn đề nhất định, đòi hỏi những giải pháp thiết thực và hiệu quả để khắc phục trong tương lai.

2.3.4. Giải pháp khắc phục các vấn đề tồn tại trong kỹ năng giao tiếp ngoại ngữ của SV

Căn cứ kết quả khảo sát, nhóm nghiên cứu tổng hợp một số giải pháp dưới đây nhằm khắc phục các vấn đề tồn tại trong kỹ năng giao tiếp ngoại ngữ của SV, góp phần nâng cao chất lượng dạy học NNKC tại Trường ĐH Nha Trang:

- Từ phía người học: Cần xác định rõ mục tiêu, động cơ và động lực học kỹ năng nói, nâng cao tính chủ động, thái độ tích cực khi thực hành giao tiếp ngoại ngữ trong và ngoài lớp học, tăng cường tính tự học và có phương pháp, chiến lược học cụ thể.

- Từ phía người dạy: Tích cực cải tiến nội dung chương trình dạy học, thiết kế các hoạt động thực hành giao tiếp phong phú và sinh động, tích cực áp dụng công nghệ thông tin trong dạy học. Bên cạnh đó, giảng viên nên áp dụng mô hình lý luận như 5C hay 3Ms để rèn luyện kỹ năng giao tiếp ngoại ngữ cho người học một cách có mục tiêu và hệ thống.

- Từ phía đơn vị đào tạo: Tiến hành phân loại trình độ ngoại ngữ đầu vào của SV để đảm bảo sự đồng đều; rà soát, cân đối số lượng SV trong các lớp học NNKC; tiếp tục đầu tư nâng cấp trang thiết bị tạo điều kiện tốt nhất cho việc dạy và học ngoại ngữ; đa dạng hóa môi trường giao tiếp ngoại ngữ thông qua tổ chức các sự kiện giao lưu văn hóa có tính quốc tế nhằm thu hút SV tham gia.

3. Kết luận

Nghiên cứu tiến hành khảo sát 30 giảng viên các học phần NNKC, nhằm tìm hiểu thực trạng hoạt động dạy học, yếu tố ảnh hưởng, vấn đề tồn tại, từ đó đưa ra các giải pháp nâng cao kỹ năng giao tiếp NNKC cho SV Trường Đại học Nha Trang.

Kết quả nghiên cứu cho thấy hoạt động dạy học giao tiếp NNKC tương đối đa dạng, song còn tồn tại một số vấn đề, dẫn đến trình độ giao tiếp nói của SV chưa cao. Động cơ, thái độ, chiến lược của người học và các yếu tố khách quan như môi trường, chương trình dạy học, cơ sở trang thiết bị đều ảnh hưởng tới kỹ năng giao tiếp ngoại ngữ của SV. Chính vì vậy, bản thân người học cần có mục tiêu và động lực học rõ ràng, không ngừng nâng cao khả năng tự học, chủ động tham gia các hoạt động giao tiếp ngoại ngữ trong và ngoài lớp học; người dạy cần phong phú thêm các hoạt động thực hành, tích cực áp dụng công nghệ và các mô hình giao tiếp nhằm tạo hứng thú cho người học. Nhà trường cần có sự phân loại đồng đều về trình độ và số lượng SV, tiếp tục nâng cấp trang thiết bị dạy học, tạo môi trường đa dạng nhằm nâng cao trình độ giao tiếp ngoại ngữ cho SV nói riêng cũng như chất lượng đào tạo ngoại ngữ không chuyên nói chung.

Tài liệu tham khảo

1. Lê Thị Bảo Châu, Võ Hoàng Như Nhu, Hồ Yến Nhi (2022), *Áp dụng lý luận 5C trong giảng dạy ngoại ngữ trực tuyến cho SV Việt Nam. Hội thảo Quốc gia về Nghiên cứu giảng dạy ngoại ngữ, ngôn ngữ và quốc tế học tại Việt Nam*, Đại học Quốc gia Hà Nội.
2. Lê Hương Hoa (2018), *Kỹ năng giao tiếp tiếng Anh của SV Trường Đại học Cảnh Sát Nhân dân trong thời kỳ hội nhập*. Tạp chí Nghiên cứu nước ngoài, Đại học Quốc Gia Hà Nội.
3. Trương Trần Minh Nhật (2018), *Thực trạng kỹ năng nói tiếng Anh và đề xuất một số hoạt động tự rèn luyện nói tiếng Anh ngoài lớp học cho SV chuyên ngành kỹ thuật Trường Đại học Công nghiệp Tp. Hồ Chí Minh*. Tạp chí Giáo dục.
4. Cole, G. & Chan, L. (1994). *Teaching principles and practice*. Prentice Hall.
5. Idrus, H., & Salleh, H. I. (2007), *Perceived Self-Efficacy of Malaysian ESL Engineering and Technology Students on Their Speaking Ability and Its Pedagogical Implications*. The English Teacher, 37.